

SỞ GD & ĐT QUẢNG NGÃI
TRƯỜNG THPT CHUYÊN
LÊ KHIẾT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quảng Ngãi, ngày 06 tháng 3 năm 2025

Số: 76/QĐ-LK

QUYẾT ĐỊNH

**V/v phân công giáo viên làm nhiệm vụ trong kiểm tra giữa học kỳ II
Năm học 2024 - 2025**

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG THPT CHUYÊN LÊ KHIẾT

Căn cứ Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Căn cứ Thông tư số 05/2023/TT-BGDĐT ngày 28/02/2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế và tổ chức hoạt động của trường trung học phổ thông chuyên;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 07/2013/TTLT-BGDĐT-BNV-BTC ngày 08/3/2013 của Bộ Tài chính, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Nội vụ V/v Hướng dẫn thực hiện chế độ trả lương dạy thêm giờ đối với nhà giáo trong các cơ sở giáo dục công lập;

Căn cứ Thông tư số 15/2017/TT-BGDĐT ngày 09 tháng 6 năm 2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo V/v sửa đổi một số điều của Quy định về chế độ làm việc đối với giáo viên phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 28/2009/TT-BGDĐT ngày 21 tháng 10 năm 2009 của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ tình hình thực tế đội ngũ, thực hiện nhiệm vụ năm học 2024 - 2025 của trường THPT chuyên Lê Khiết;

Xét đề nghị của bộ phận chuyên môn.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phân công giáo viên làm nhiệm vụ trong đợt kiểm tra chung giữa học kỳ II, năm học 2024 - 2025 gồm các ông (bà) có tên sau đây. (Có danh sách kèm theo)

Điều 2. Giáo viên được phân công làm nhiệm vụ trong đợt kiểm tra chung giữa học kỳ I thực hiện đúng theo lịch kiểm tra (đính kèm), đúng quy chế và được quy đổi thành số tiết dạy như sau:

- Coi kiểm tra thời lượng dưới 60 phút được tính 0,6 tiết/lượt kiểm tra;
- Coi kiểm tra thời lượng từ 60-90 phút được tính 1,2 tiết/lượt kiểm tra;

- Làm mỗi đề kiểm tra có thời lượng dưới 60 phút được tính 0,9 tiết/đề; từ 60 phút trở lên được tính 1,5 tiết/đề.

Điều 3. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Văn phòng nhà trường, tổ trưởng chuyên môn, các bộ phận có liên quan và cán bộ, giáo viên có tên ở Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Lưu VT, TV.

**KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**



Lê Văn Trung



**DANH SÁCH CÁN BỘ, GIÁO VIÊN LÀM NHIỆM VỤ TRONG KIỂM TRA
GIỮA HK2- NĂM HỌC 2024-2025**

(Kèm theo Quyết định 76 /QĐ-LK, ngày 06/3/2025)

TT	Hội vào tên		chuyên môn	CHIỀU THỨ					Số buổi coi thi
				Năm	Sáu	Năm	Bảy	Làm phách	
				(13/3/2025)	(14/3/25)	(20/3/2025)	(22/3/2025)		
Môn kiểm tra			Ca 1	V12	T12	Sĩ 10, Sĩ 11	T10,T11		
			Ca 2	Sĩ12	A12	V10 ,V11	A10,A11		
1	Trần Quang	Hồng	HT	1	1	1	1		4
2	Lê Văn	Trung	PHT	1	1	1	1		4
3	Cao Quốc	Oanh	PHT		1		1		2
4	Nguyễn Ngọc	Bảo	Anh văn	1	1	1	1	Phách	4
5	Trần Thị Mỹ	Dung	Anh văn						0
6	Trần Thị	Hà	Anh văn						0
7	Võ Thị Minh	Hiếu	Anh văn	1		1			2
8	Nguyễn Thị Hạ	Quyên	Anh văn						0
9	Trần Thị Thu	Sang	Anh văn						0
10	Hồ Thị Thạch	Thảo	Anh văn						0
11	Lê Thị Thúy	Kiều	Anh văn						0
12	Võ Thị	Thúy	Anh văn	1			1		2
13	Nguyễn Thị Xuân	Tiên	Anh văn						0
14	Nguyễn Thị Hữu	Vương	Anh văn						0
15	Phạm Thị Hoàng	Nhật	Anh văn						0
16	Lê Huyền	Trần	Anh văn	1		1			2
17	Bùi Thị Vy	Thuyền	Anh văn						0
18	Trần Đức	Hoà	Anh văn						0
19	Phạm Mai	Phương	Anh văn	1					1
20	Lê Văn	Lợi	Địa lý						0
21	Nguyễn Thị Hoài	Hậu	Địa lý						0
22	Đặng Anh	Tuấn	Địa lý		1		1		2
23	Đặng Thị Mai	Trâm	Địa lý						0
24	Nguyễn Thị Thùy	Trang	Địa lý						0
25	Nguyễn Minh	Cường	Hóa học						0
26	Từ Kim	Dung	Hóa học	1		1			2
27	Trương Duy	Hương	Hóa học						0
28	Nguyễn Thị Thanh	Lê	Hóa học						0
29	Lê Thị Quỳnh	Nhi	Hóa học						0
30	Trương Thị	Phương	Hóa học						0
31	Lê Thị Mỹ	Trang	Hóa học						0
32	Huỳnh Văn	Trâm	Hóa học						0
33	Nguyễn Ngọc	Ánh	Hóa học						0
34	Trần Thị Ái	Anh	Hóa học	1		1			2
35	Lê Văn	Linh	Lịch Sử						0
36	Lê Phương	Mai	Lịch sử						0
37	Nguyễn Quốc	Nghĩa	Lịch sử						0
38	Lê Văn	Phương	Lịch sử						0
39	Đoàn Thị Hồng	Phượng	Lịch Sử						0
40	Lương Ngọc	Thành	Lịch Sử						0
41	Trần Thị Kim	Phượng	Lịch Sử						0



42	Nguyễn Tấn Cường	Pháp văn		1	1	1		3
43	Nguyễn Thị Phương	Pháp văn	1	1	1	1	Phách	4
44	Nguyễn Duy Cường	Sinh học		1	1			2
45	Trần Thị Thanh Huyền	Sinh học						0
46	Bùi Tấn Lâm	Sinh học						0
47	Nguyễn Thị Thanh Nga	Sinh học	1		1			2
48	Lê Thị Thạch Thảo	Sinh học						0
49	Trần Thị Minh Thư	Sinh học						0
50	Nguyễn Thị Kim Tình	Sinh học	1			1		2
51	Lê Thị Lương Vân	Sinh học						0
52	Trần Ngọc Hoàng	Thể dục	1		1			2
53	Nguyễn Văn Lành	Thể dục	1			1		2
54	Nguyễn Thanh Tân	Thể dục		1		1		2
55	Lê Văn Thuận	Thể dục		1		1		2
56	Hồ Ngọc Tuấn	Thể dục			1	1		2
57	Lê Văn Tuế	Thể dục		1		1		2
58	Phan Quốc Tài	Thể dục		1		1	Phách	2
59	Phan Văn Cẩm	Âm nhạc						0
60	Trần Dũng	Tin học		1		1		2
61	Huỳnh Minh Duy	Tin học		1		1		2
62	Đặng Xuân Hùng	Tin học	1	1	1	1	TK Phách	4
63	Bùi Thị Anh Sang	Tin học		1		1		2
64	Nguyễn Thị Bích Thảo	Tin học			1	1		2
65	Phan Thị Kiều Uyên	Tin học						0
66	Lê Thị Thu Vân	Tin học						0
67	Phạm Ngọc Châu	Toán						0
68	Trần Dương Nữ Thùy	Toán						0
69	Nguyễn Văn Đôn	Toán						0
70	Phạm Viết Huy	Toán						0
71	Chu Thùy Liên	Toán						0
72	Nguyễn Thanh Quang	Toán						0
73	Trương Thị Anh Tài	Toán						0
74	Đỗ Vũ Minh Thắng	Toán						0
75	Phan Anh Tiến	Toán						0
76	Nguyễn Thị Ánh Loan	Toán		1		1		2
77	Nguyễn Thị Thu Nguyệt	Toán						0
78	Ngô Thị Vân	Toán						0
79	Phù Trọng Hưng	Toán						0
80	Nguyễn Hoàng Cẩm Ly	Toán	1					1
81	Lê Thị Hoàng Diễm	Văn						0
82	Nguyễn Tấn Huy	Văn						0
83	Nguyễn Thị Thanh Hương	Văn		1		1		2
84	Nguyễn Thị Loan	Văn	1	1				2
85	Phạm Thiên Lý	Văn						0
86	Võ Hồng Noen	Văn		1		1		2
87	Nguyễn Văn Pháp	Văn	1	1	1	1	TK tổng hợp	4
88	Lý Thị Phương Thảo	Văn		1	1			2
89	Trần Đức Vinh	Văn		1		1		2
90	Nguyễn Thị Kim Sương	Văn	1	1				2
91	Nguyễn Thị Bích Thùy	Văn		1		1		2
92	Nguyễn Việt Cường	Vật lý		1	1			2
93	Nguyễn Thị Xuân Diệu	Vật lý	1		1			2
94	Lê Thị Hoàng Diễm	Vật lý		1		1		2

ĐO T.
 TRƯỜNG
 THPT
 CHUYÊN
 LÊ KH
 08

95	Võ Hoàng	Hải	Vật lý	1	1	1	1	Phách	4
96	Hồ Thanh	Hồng	Vật lý		1	1			2
97	Lê Minh	Khôi	Vật lý		1	1			2
98	Lê Thị Thu	Hằng	Vật lý		1		1		2
99	Đinh Trọng	Nghĩa	Vật lý						0
100	Nguyễn Thị Mỹ	Phương	Vật lý	1		1			2
101	Bùi Thị Hồng	Thắm	Vật lý	1		1			2
102	Võ Lê	Uyên	Vật lý		1		1		2
103	Vũ Thị Phương	Thuận	Vật lý		1		1		2
104	Đặng Thị	Tiếc	Địa lý	1	1	1	1		4
105	Đỗ Thị	Sơn	Địa lý	1	1	1	1		4
106	Huỳnh Thị Tường	Vy	Sinh học	1	1	1	1		4
107	Lê Mỹ	Ngân	Toán	1	1	1	1		4
108	Nguyễn Thị Quỳnh	Thoa	Toán	1	1	1	1		4
109	Nguyễn Thị Ý	Lộc	Văn	1	1	1	1		4
110	Nguyễn Thị Hồng	Thủy	Văn	1	1	1	1		4
111	Lê Thị	Vấn	Lịch Sử	1	1	1	1		4

